



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE PHUOC HY
Last Middle First

Current Address: Ba Cu Xa Bao Hai P15 Q10 Hochiminh City

Date of Birth: 1933 Place of Birth: HUE

Previous Occupation (before 1975) L. Colonel & ARVN
(Rank & Position) US Partner

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 03-1980
Years: 04 Months: 10 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO THI TAN	1939	wife
LE THI MY HANH	1958	daughter
LE PHUOC THIEN	1959	son
LE THI MY TRANG	1962	daughter
LE PHUOC KHOI	1971	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi:

Bà Khúc. minh. Thọ

PO Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A

Lê phước Hy
B2 cũ xã Bắc Hải
P15. Q.10
TP = Hồ Chí Minh.

IV = 45285.

Ngày 14. 11. 1988.

Chưa Bà,

Tôi tên Lê phước Hy là Quân nhân học tập cải tạo, trước ngày 30-4-1975, tôi phục tại Tổng Nha Tài Chánh Thành-tro Quận-Phủ B8 Quốc. Phòng, hiện cư ngụ tại số B2 cũ xã Bắc Hải, P15. Q.10 là bạn cùng khóa với Anh Lê-Việt-Mười.

Tôi vừa được Anh Mười cho biết là Bà và Anh Giới hết lòng tận tình giúp đỡ nay đã được cấp Lối, nên tôi lời vâng kính gởi đến Bà Hồ sơ để xin Bà và Anh Giới với tấm lòng nhân-ái, nhìn Chết thì giờ quý báu để can thiệp giúp đỡ cho tôi sớm có một thủ giới-thiền để bỏ tù hồ sơ.

Từ năm 1985 đến nay, đã nhiều lần tôi gởi Hồ sơ đến Bangkok để xin cấp Lối, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Trong lúc chờ đợi sự giúp đỡ của Bà và Anh Giới, tôi xin Chân-thành kính gởi đến Bà và Anh Giới lời cảm tạ và biết ơn sâu xa của gia đình chúng tôi.

Hồ sơ gồm có:

- 1 bản Questionnaire
- 1 phôi ảnh IV 45285
- 1 phôi ảnh giấy ra trại
- 2 lần bằng học ở Học-kỳ
- 6 tấm ảnh
- 6 khai sinh
- 1 hôn thú
- 6 phôi ảnh CMND
- 1 phôi ảnh Hộ khẩu

Kính thư,

Trần Văn

Lê phước Hy.

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAMA.- BASIC IDENTIFICATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

1- Full name of ex-Political Prisoner : LE PHUOC HY
 2- Date/Place of birth : October 11. 1933 Hue
 3- Position before April/1975 :
 - Rank : Lieutenant - Colonel
 - Function : Chief of Administrative and Litigation Service. Ministry of Defense.
 - Military serial number : 53/203.120
 4- Date arrested : 14 June 1975
 5- Date out of reeducation camp : 05 March 1980
 6- Photo of release certificate : (Yes / No) (inclosed)
 7- Present mailing address : LE PHUOC HY - B2 Cư Xá Bắc Hải -
 P.15 - Q.10 - HOCHIMINH CITY -
 8- Current address : - id -

B.- LIST OF FULL NAME - DATE/PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE

a. Relatives to accompany with ex-P.P to be considered for US / FAMILY :
 Country :

NUMBER	NAMES	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1-	VU THI TAM	24 June 1939 Biên Hòa	Wife
2-	LE THI MY HANH	29 Oct. 1958 Saigon	Unmarried daughter
3-	LE PHUOC THIEN	30 Dec. 1959 Saigon	Unmarried son
4-	LE THI MY TRANG	17 Sept. 1962 Gia-Binh	Unmarried daughter
5-	LE PHUOC KHOI	16 Oct. 1971 Saigon	Unmarried son

B.- Complete family listing (name. address. living/dead)

1- Father : LE PHUOC LUAN (dead 1972)
 2- Mother : HUYNH THI CUU (dead 1980)
 3- Spouse : VU THI TAM B2 Cư Xá Bắc Hải P.15 - Quận 10 - Hochiminh City-
 4- Children : 1- LE THI MY HANH - id -
 2- LE PHUOC THIEN - id -
 3- LE THI MY TRANG - id -
 4- LE PHUOC KHOI - id -

Siblings :

Brothers : 1- LE PHUOC TUNG 144/60 Trần Phú - Quận 5 - Hochiminh City -
 2- LE PHUOC TINH 7 G Cư Xá Phú Lâm C - Hochiminh City -
 3- LE PHUOC HUY 365 Võ Văn Tần - Hochiminh City -
 4- LE PHUOC LAM 138 Bàn Cờ - Hochiminh City -

Sisters : 5- LE THI HONG LANG 365 Võ Văn Tần - Hochiminh City -
 6- LE THI PHUONG NGA B 2 Bis Cư Xá Bắc Hải - Hochiminh City

C.- Relatives outside of Vietnam :

NAME	RELATIONSHIP	ADDRESS
1- LE PHUOC QUAN	Nephew	98144 - U.S.A - SO SEATTLE WA.
2- AN THUY CANH	Friend	92.126 - U.S.A - SAN DIEGO, CA.
3- DO MINH HIEN	Friend	92.683 - U.S.A - WESTMINSTER CA.

D. - Closest relatives in other countries :

- 1- TON THẤT HẦU Brother in law
- 2- LÊ PHƯỚC THẢO Son

ALBERTA T5Z 2G8 CANADA -
MISSISSAUGA CNT.

44
L5A 2G2 - CANADA -

E. - Have you submitted an application for family reunification until now ?

Upon receiving the IV 45285 on Jan. 4, 1985, I sent five files including all documents listed on the form to CIP Office in Bangkok with the request for a LCI. Up till now, I haven't received any words from the CIP Office.

REPLY FROM BANGKOK CIP RELATIVE TO THE CIP BANGKOK LCI

In 1986 and 1987, I sent application to the CIP applying for a LCI. I have not received any reply. I wonder if my application has been lost. I have not received .

F. - Comments - remarks :

A) I served in the Administration and Litigation Service, Directorate General for Finance and Audit, Ministry of Defense until April 30, 1975 and my last position was Chief of Administration and Litigation.

My two American Advisors in my Office were :

- 1- Col. HOWARD WHIPPLE, Senior Advisor DGFA (1971 - 1972)
- 2- Mr. JOHN W. CLARK, Senior Advisor DGFA (1973)

Mr. W. CLARK was named Comptroller, Defense Attaché US Embassy, Saigon, until April 30, 1975.

B) My Vietnamese immediate superiors, who know me and the two American Advisors were :

- 1- Col. PHAM ĐO THÁNH, Director of Administration and Judiciary Service, 1964 - 1972, Vice Director General 1973 and later Senator, Chairman of Committee of Vietnam Senate from 1974 to 1975, present address :

Needham - Mass 0 2194 -U.S.A -

- 2- Mr. CHAU KIM NHÂN, Director General for Finance and Audit (1972 - 1973) later became Minister of Finance 1974 - 1975, present address :

WASHINGTON DC. 20008 - U.S.A -

II.- TRAINING IN THE U.S.A :

1964 attended at the Finance School, Fort Benjamin Harrison, Indiana, U.S.A. 2 course

- Programming and Budgetting
- Techniques of Review and Analysis

While waiting for a favorable reply from you, we would like to express our gratitude to You and all your Staff Members.

Sincerely yours.

SIGNATURE: *1 mnhel*

DATE :

14-11-1988

G. - Please list below here all documents attached to this Questionnaire :

- June 1985, we forwarded to the CIP Office the following papers :
- Release certificate - household census book - birth certificate - Marriage certificate - diplomas - photographs - ID cards -

MAILING ADDRESS :

1/ OAN THUY OANH
2/ c/o ĐO MINH HIỀN

SAN DIEGO - CA. 92126 - U.S.A -
WESTMINSTER - CA. 92683 - U.S.A -



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Date: Jan 4, 1985

La Phue Hy

B.2 Lu Xa (Chi Hoa) Baie Hai

P.25, Q.10

I.P. to Chi Minh.

Request for Documents

Dear: La Phue Hy DOB: 10 Nov. 1922 IV: 45235

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

for: La Phue Thu

La Phue Thuan

(Total: _____ copies)

- ☐ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☒ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- _____ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- _____ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
- ✓ _____ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.
- _____ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- _____ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
- _____ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- _____ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.

- ✓ _____ (13) Other: Plan admin. us of the present whereabouts of
le Phuan Thao, and le Phuan Thuan. If they want
to leave Vietnam with the family, please submit
copies of their birth certificates.

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGE.

Until we receive these documents, we cannot take further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trái cải tạo 6

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : TRT/76

Số HSLD : 0004 78 0350 2

GIẤY RA HRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Nội vụ .
 Thi hành an văn, Quyết định số 802-KH6/P4 ngày 8/2/80 của
 Bộ Nội vụ .

Nay cấp giấy thả ra khỏi trại anh, chỉ có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh: Lê Phước Mỹ 5 NY9 .

Họ và tên thường dùng: Lê Phước Mỹ .

Sinh ngày 11/10/33. Tại Hương thủy, Thừa thiên .

Nơi ĐKKQT trước khi bị bắt: B2 Cư xã Chi hòa, P25, Quận 10,
 T.P HO CHI MINH .

Cán tội: Phạm sách mạng (Trung tá, Giám sát vụ sử hành chính)
 Bị bắt ngày 10/5/1975 . An phát: 3 HTEGT .

Đã bị tâng an lan , Công thành nam .

Đã được giam an lan , Công thành thàng .

Nay về cư trú tại: B2 Cư xã Chi hòa, P25 Quận 10 T.P Ho Chi Minh .

Nhận xét qua trình cải tạo & trại :

Vào trại Lê Phước Mỹ đã nhận ra được tội lỗi của mình ;
 Chịu sự giáo dục cải tạo và phản náo tinh tuệ vào đường lối
 lối , chính sách của Đảng và Nhà nước; Qua học tập cải tạo th
 thấy có nhiều biến hóa tiến bộ . Chấp hành mọi quy định
 gì sai phạm lớn . Lao động đần đao ngay công và chất lượng .
 Hàng năm được xếp loại cải tạo Trung bình .

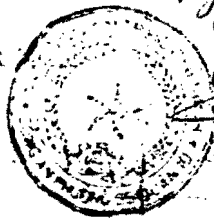
Lưu tay Ngón Tre Phái Họ tên chủ ký Ngày 5 tháng 3 năm 1980
 của Lê Phước Mỹ của người được cấp giấy GIẤY THẢ
 Dành ban số 5002
 Tại trại Quan pháp

Lê Phước Mỹ

Thiên tá: Nguyễn Đình Thuong

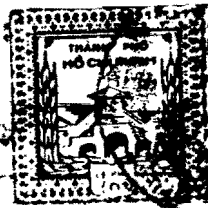
Đi ngoài nhà hoặc về địa điểm đã quy định
Hết đến Phòng Quản lý Huấn luyện Quốc gia

Ngày 19/3/1978



Khoản Chung

CO LƯU VẬT HO CHI MINH
ĐA TRINH QUY 17
24/3/78
CHUNG KINH



19/3/78
KHOẢN CHUNG



U.S. Army Institute of Personnel and Resource Management

Accredited
by the Commission on
Institutions of Higher
Education of the North
Central Association
of Colleges and
Schools

Finance School

Fort Benjamin Harrison, Indiana

To all who shall see these presents greeting.

Be it known that CAPTAIN LE PHUOC HY
having successfully fulfilled the requirements of the Institute,
has been declared a Graduate of the
PROGRAMING AND BUDGETING COURSE

In testimony whereof we do confer this
Diploma

Given at Fort Benjamin Harrison, Indiana, this 5TH day of
FEBRUARY 1965


DIRECTOR


ASSISTANT COMMANDANT



TV 45285

REPLACEMENT 11 JANUARY 1984

U.S. Army Institute of Personnel and Resource Management

*Accredited
by the Commission on
Institutions of Higher
Education of the North
Central Association
of Colleges and
Schools*

Finance School

Fort Benjamin Harrison, Indiana

To all who shall see these presents greeting.

Be it known that CAPTAIN LE PHUOC HY

having successfully fulfilled the requirements of the Institute,
has been declared a Graduate of the

TECHNIQUES OF REVIEW AND ANALYSIS COURSE

In testimony whereof we do confer this
Diploma

Given at Fort Benjamin Harrison, Indiana, this 5TH day of

FEBRUARY, 1965

Richard B. Langer
DIRECTOR

Donald J. Brown
ASSISTANT COMMANDANT

IV 45285



LÊ PHƯỚC-HU
11-10-1933



VÕ-THỊ-TÂM
24-6-1939



LÊ THỊ MỸ-KHANH
29-10-1958



LÊ PHƯỚC THIÊN
30-12-1959



LÊ THỊ MỸ TRANG
17-9-1962



LÊ PHƯỚC-KHÔI
16-10-1971

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C2-1-24167

Họ tên LÊ PHƯỚC HY



Sinh ngày 10-11-1933

Nguyên quán Bằng Lăng

Bình Trị Phú

Nơi thường trú B2 cx Bắc Hải

Q.10, Tp. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

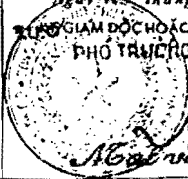
Sọc song 1,5cm, 2cm
trên sau đầu mày trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 1 tháng 12 năm 1981

TRƯỞNG ĐOCH HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CSI



Ngô Văn Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Hính Gởi: Công An Phường 25 Quận 10

Tôi ký tên dưới đây là Lê Phước Uy, ngụ tại số 82 cũ xã pắc Kêu
(Chú Khoa) Phường 25 Quận 10 TP Hồ Chí Minh

Hiện trình:

Thư giấy chứng minh nhân dân do Quận 10 cấp cho tôi số
021624167 ngày 1.12.1981, thì ngày tháng sinh của tôi lại
ghi nhầm là ngày: - ngày 10 tháng 11 thay vì là ngày tháng
sinh của tôi đúng là: - ngày 11 tháng 10

Để phù hợp đúng với ngày tháng sinh theo các giấy khai sinh
và giấy ra trú, bản trong kính xin Công An Phường 25
cấp cho tôi một giấy xác nhận lại ngày tháng của tôi ~~đúng~~ đúng
Tôi xin đính kèm theo đây:

- 1 bản sao giấy chứng minh nhân dân
- 1 bản sao giấy khai sinh
- 1 bản sao giấy ra trú

Tôi xin chân thành cảm ơn Công An Phường 25

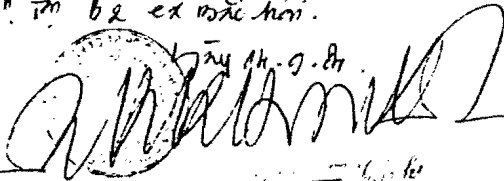
CAP 25 Q10.

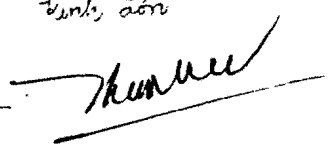
Xác nhận là phải ký sinh ngày 11-10/1982

Ngày 12-9-1984

Thị trấn B2 ex mố hời.

trình, đơn

Ngày 14-9-84




Lê Phước Uy

Làng, phường
(Village, quartier)
Tông, (Canton)
Huyện
Tỉnh (Province)

Chứng thư thay giấy

IV 45285

KHAI SINH

(Acte de notoriété tenant lieu D'ACTE DE NAISSANCE)

Tên họ đứa con nít (nom et prénoms de l'enfant)

Trai hay gái (garçon ou fille)

Sinh chỗ nào (lieu de naissance)

Sinh ngày nào (date de naissance)

Tên họ người cha (nom et prénom de père)

(không phép cưới phải kê tên họ mẹ mà thôi)

Nhà cửa ở đâu (son domicile)

Nghề-nghiệp (sa profession)

Tên họ người mẹ (nom et prénom de la mère)

Nghề-nghiệp (sa profession)

Nhà cửa ở đâu (son domicile)

Vợ chánh hay thứ (femme légitime ou second rang)

Tên họ người khai (nom du déclarant)

Mấy tuổi (son âge)

Nghề-nghiệp (sa profession)

Nhà cửa ở đâu (son domicile)

Tên họ người làm chứng thứ nhất (nom du témoin)

Mấy tuổi (son âge)

Nghề-nghiệp (sa profession)

Nhà cửa ở đâu (son domicile)

Tên họ người làm chứng thứ hai (nom du témoin)

Mấy tuổi (son âge)

Nghề-nghiệp (sa profession)

Nhà cửa ở đâu (son domicile)

Tên họ người làm chứng thứ ba (nom du témoin)

Mấy tuổi (son âge)

Nghề-nghiệp (sa profession)

Nhà cửa ở đâu (son domicile)

Làm tại (fait à)

ngày (le)

1957

Người khai (le déclarant)

Những người làm chứng (les témoins)

Tham thiết chữ ký của...
Pour la signature du Maire

TỈNH-TRƯỞNG (le Chef de province)

GIẤY...
1/02/57

CHỨNG NHẬN ƯỚC SAO
CÁN SỰ LƯU ĐƠN CHÁNH KHÍ THẦU DƯ
T. TP. HCM CHÍ MINH NGÀY 5/8/82
UBND TP. HCM QUẬN 10



CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Minh Sơn

SAN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ NĂM

Extrait du registre des actes de mariage de l'année

LÀNG

du village de

Bình-Tiểu

TỈNH

Province de

NĂM 1957

(Année)

SỐ HIỆU

(Acte No)

28

(BỨC KHẮT
(degré)

(NAM-PHÂN)

(Sud Viet-Nam)

Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'épous	Lê phước Hy
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Bình Long (Thị trấn)
Sinh ngày nào Date de la naissance	11 tháng 10 năm 1933
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Lê phước Luân (sống)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn thị Cửu (sống)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	Võ thị Tâm
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	Vợ chánh
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Bình trước (Biển trước)
Sinh ngày nào Date de la naissance	24 tháng 6 năm 1939
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Võ văn Chánh (sống)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn thị Hương (sống)
Ngày kết hôn Date de mariage	25 Mars 1957

Chúng tôi

Nous

Chánh-án Tòa

Président du Tribunal de

chứng cho hợp-pháp chữ ký của
certifions l'authenticité de la signature de M.

ông

Chánh Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Greffier en Chef dudit tribunal.

, ngày 19

CHÁNH. N,
LE PRÉSIDENT,

Trích y bản chính

Pour extrait conforme

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,

Giá tiền 2003252

Cout

Biên-lai số

Quittance N°

140⁵ 2200 2111



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020916913

Họ tên: **VŨ THỊ TÂM**



Sinh ngày: **1930**

Nguyên quán: **Bình Phước,
Đồng Nai,**

Nơi thường trú: **B2, CX Bắc Hải,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**



KHAI SANH IV 45285

Số hiệu 389

Tên, họ ấu-nhi: Võ - thị - Tâm

Phái: nữ

Sanh ngày Le 24 tháng Jun năm 1939
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Bình - Trước (Biên Hòa)

Cha: Võ - văn - Chánh
(Tên, họ)

Tuổi: -

Nghề-nghiệp: Commerçant

Cư-trú tại: Bình - Trước (Biên Hòa)

Mẹ: Nguyễn - thị - Hương
(Tên, họ)

Tuổi: -

Nghề-nghiệp: Commerçante

Cư-trú tại: Bình - Trước (Biên Hòa)

Vợ: (chính hay thế) Vợ chính

Người khai: Võ - văn - Chánh
(Tên, họ)

Tuổi: 27 ans

Nghề-nghiệp: Commerçant

Cư-trú tại: Bình - Trước Biên Hòa

Ngày khai: -

Người chứng thứ nhất: Châu - văn - Là
(Tên, họ)

Tuổi: 25 ans

Nghề-nghiệp: Journalier

Cư-trú tại: Bình - Trước

Người chứng thứ nhì: Trương - đại - Thân
(Tên, họ)

Tuổi: 23 ans

Nghề-nghiệp: Cultivateur

Cư-trú tại: Bình - Trước

Làm tại xã Bình-Trước, ngày 26 Jun 19

Người khai, Biên Hòa, 16 Jun 1939 Nhận-chiến 30

Võ-văn-Chánh

Huỳnh-công-Ngân

Châu-văn-Là
Trương-dại-Thân

BÙI-VĂN-THÂN

NHẬN THẬT CHỦ-KY

Hội đồng xã Bình Trước

Chức

ngày 10 tháng 2 d.l. 1961

QUẢN-TRƯỞNG



NGUYỄN-VĂN-LÀ

TRÍCH Y THEO BỘ

Bình-Trước ngày 10/2/1961

VIÊN HỘ TỊCH

Chức

KIẾN-THỊ

BÌNH-TRƯỚC, Ngày 26 Tháng 2 Năm 1961

T.M. HỘI-ĐỒNG-XÃ

TỔNG-THỦ-KY KIỂM-TÀ





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020516816

Họ tên: LÊ THỊ MỸ HẠNH

Sinh ngày: 29-10-1958

Nguyên quán: Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú: B2 CX Bắc Hải,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

IV 45285

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo bầu dục d, 2,5 cm
r, 0,7 cm c, 2 cm sau đầu
mày phải.

Ngày 28 tháng 4 năm 1979

T. U. QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN
TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

NGON TRÓ TRAI

NGON TRÓ PHẢI

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN

8/6

Số hiệu :

7613/A

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám (1958)

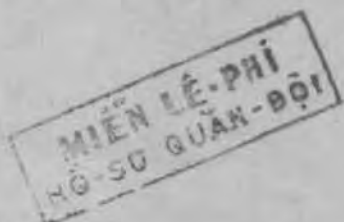
Tên, họ đứa nhỏ.	LE THI MY HANH
Phối	NỮ
Ngày sanh.	Hai mươi chín tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi tám, 19g 20
Nơi sanh.	Sàigon 69 Đường Phát-Niệm
Tên, họ người Cha	LE PHUOC MY
Tuổi	Hai mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp.	Trung úy
Nơi cư ngụ	Sàigon 252 Bến Chương-Dương
Tên, họ người mẹ.	VO THI TAN
Tuổi.	Mười chín tuổi
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngự.	Sàigon 252 Bến Chương-Dương
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 11 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 29 tháng 11 năm 1965

QUẢN TRƯỞNG QUẬN NHỊ



QUẢN LÝ XƯỞNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **021634783**

Họ tên **LÊ PHƯỚC PHU**

Sinh ngày **30-12-1959**

Nguyên quán **Bình Định**

Nơi thường trú **B2 exBắc Hải**

Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi nằm sau
lưng phải



NAM - PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận nhi

Số hiệu: 62-A

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TTW

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sau mươi (1960)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	LE PHUOC THIEN
Phái.	Nam
Ngày sanh	Ba mươi tháng chạp năm một ngàn chín trăm năm mươi chín 9g
Nơi sanh	Saigon 69 Phat dien
Tên, họ người Cha . . .	LE PHUOC HY
Tuổi.	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.	Trung úy
Nơi cư-ngụ	Saigon 532 Ben chuong duong
Tên, họ người Mẹ. . .	VO THI TAM
Tuổi.	Hai mươi
Nghề-nghiệp.	Nơi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon 532 Ben chuong duong
Vợ chánh hay thứ. . .	Vo chanh

Làm tại Saigon, ngày 4 tháng 1 năm 1960

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 17 tháng 6 năm 1960

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN nhi



CHỖ HỮU VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020916915

Họ tên LÊ THỊ MỸ TRANG



Sinh ngày 17-9-1962

Nguyên quán Bình Trị Thiên

Nơi thường trú 92 CX Bắc Hải,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phong

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

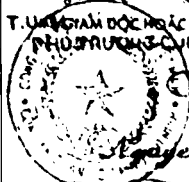
NGON TRÓI TRAI

sẹo chàm cách lơn
trên nước đuôi mắt
trái.

NGON TRÓI PHẢI

Ngày 28 tháng 4 năm 1970

T. U. AN GIANG ĐỐC HOẶC TRƯỞNG T. U. CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10



Quel

Nguyễn Văn Lý



BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

 ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ trách

6/xs

HỒ SƠ QUÂN ĐỘI

Năm 19 62

Số hiệu

6479

Tòa Sứ-Tham-Siglon

Ngày 11-4-1972

Số 13.642/ND

An điều chỉnh khai sanh

cho "LÊ-THỊ-MỸ-TRANG"

-Truyền điều chỉnh khai

sanh số 6479 năm 1962

tại Xã Bình-Hòa (Gia Định)

của Lê-Thị-Mỹ-Trang như

như:

-khiến tên họ cha là

"Lê-Phước-Mỹ" thay vì

"LÊ-Phước-TY".

Tên, họ đủ nhì	LÊ - THỊ - MỸ - TRANG
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mười bảy, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai
Tại	Bổ sanh Phước-Lộ Xã Bình-Hòa
Cha (Tên, họ)	Lê-Phước-Ty
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	Sài Gòn
Mẹ (Tên, họ)	Võ-Thị-Tam
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Sài Gòn
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

TẠ-VĂN-BA

Trích y bản chánh:

BÌNH-HÒA ngày 02 tháng 02 năm 1973



TẠ-VĂN-BA

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

 Tham chiếu: Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C22320707**

Họ tên **LÊ PHƯỚC KHÔI**



Sinh ngày **16-10-1971**

Nguyên quán **Quận 10**

Tp. Hồ Chí Minh,

Nơi thường trú **B2 exBáo Hai**

Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Nốt ruồi đuôi máy
trái**

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

25 tháng 7 năm 1986



TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thạch Văn

IV 45285

ĐÔ . THÀNH SAIGON

VIỆT . NAM CỘNG . HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUÂN NĂM

H Ộ . T ỊCH

Số hiệu: 9616B

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Miễn phí quân vụ

Năm một ngàn chín trăm

Bảy mươi một

Tên, họ đứa nhỏ	LE PHUOC KHOI
Phái	Nam
Ngày sanh	mười sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm bảy mươi một hồi 12020
Nơi sanh	120 đại lộ Hùng Vương
Tên, họ người Cha	LE PHUOC HY
Tuổi	Ba mươi tám
Nghề-nghiệp	Sĩ Quan
Nơi cư-ngụ	B-2 Cư xá Sĩ Quan Chí Hòa
Tên, họ người Mẹ	VO THI TAN
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	B-2 Cư xá Sĩ Quan Chí Hòa
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 10 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 23 tháng 11 năm 1971

TƯ LỆNH QUÂN-TRƯỞNG QUÂN NĂM,



KHAI-SANH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

71 45285

My Friend

SECRET

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKKK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đỗ Thị Tâm	chủ hộ	Nữ	24.6.39	01010915		1.10.76		
2	Đỗ Thị Mỹ Dung	con	Nữ	20.6.57	01010916		1.10.76	Bỏ đi 29/4/85	Nguyễn
3	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	con	Nữ	1958	01010916		1.10.76		(Nguyễn)
4	Đỗ Thị Mỹ Trang	con	Nữ	1962	01010915		1.10.76		
5	Đỗ Phước Khôi	con	Nam	1971	02232070		1.10.76		
6	Nguyễn Anh Tuấn	cháu	Nam	1987			13.6.87	Bỏ đi 29/4/85	
7	Đỗ Phước Hy	chồng	Nam	1933	121524167		21.9.87		Nguyễn
8	Nguyễn Thanh Tâm	con	Nam	2.2.57	011534580		19.11.87	Bỏ đi 29/4/85	Nguyễn
9	Đỗ Phước Thiện	con	Nam	1959	021634783		26.5.87		Nguyễn

NG. G. LÊ PHƯỚC - HY
B2 CỬ XÁ BẠC HẢI
P15 Q. 10 T.P. HỒ - C. MINH



AVION

Hình gửi:

Bà Huệ - minh - THỎ

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA 22.205.0635

U.S.A



DEC 02 1988

PAR AVION VIA AIR MAIL

Những HS số này
đã dùng để vẽ
computer > rồi xếp
lại